

Số: /QĐ-BNN-XD

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng
Dự án thành phần “DATP6: Đầu tư, xây dựng
Trường Cao đẳng Thủy lợi Bắc Bộ”
thuộc Dự án “Đầu tư cơ sở vật chất cho khôi trường
khu vực Hà Nội và Nam đồng bằng sông Hồng”**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15, Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Quyết định số 3238/QĐ-BNN-KH ngày 21/7/2021 và số 3567/QĐ-BNN-KH ngày 21/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt và điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án “Đầu tư cơ sở vật chất cho Khôi trường khu vực Hà Nội và Nam đồng bằng sông Hồng”;

Xét đề nghị của Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 1 tại Tờ trình số 885/TTr-BQL-TĐ ngày 27/11/2023 và Trường Cao đẳng Thủy lợi Bắc Bộ tại Tờ trình số 198/TTr-CTB-XD ngày 24/11/2023 trình thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Dự án thành phần “DATP6: Đầu tư, xây dựng Trường Cao đẳng Thủy lợi Bắc Bộ” thuộc Dự án trên và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình (tại Báo cáo kết quả thẩm định số 1904/BC-XD-TĐ ngày 07/12/2023) và Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Dự án thành phần (DATP) “DATP6: Đầu tư, xây dựng Trường Cao đẳng Thủy lợi Bắc Bộ” với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Dự án thành phần “DATP6: Đầu tư, xây dựng Trường Cao đẳng Thủy lợi Bắc Bộ” thuộc Dự án “Đầu tư cơ sở vật chất cho Khối trường khu vực Hà Nội và Nam đồng bằng sông Hồng”.

2. Loại, nhóm dự án, cấp công trình:

- Loại công trình, dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ Nông nghiệp và PTNT.

- Nhóm dự án: Nhóm C.

- Cấp công trình: Cấp III.

3. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

4. Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư: Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 1.

5 Chủ đầu tư DATP (từ giai đoạn thực hiện dự án đến kết thúc xây dựng): Trường Cao đẳng Thủy lợi Bắc Bộ.

6. Tổ chức tư vấn khảo sát xây dựng, lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Liên danh Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Thương mại Nhật Việt- Công ty CP Tư vấn Xây dựng Sóng Xanh- Công ty CP Tư vấn đầu tư xây dựng và PTNT- Công ty CP Tư vấn xây dựng và lắp đặt thiết bị Việt Nam- Công ty CP Tư vấn Kiến trúc và Đầu tư xây dựng đô thị- Công ty CP Tư vấn kiến trúc đô thị Hà Nội- Công ty CP Kiến trúc và Xây dựng AVITYCO- Công ty CP Tư vấn kỹ thuật và Đầu tư xây dựng ACOCI.

Chủ nhiệm thiết kế: Kiến trúc sư Trần Ngọc Dũng.

7. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu phục vụ nhiệm vụ giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, nghiên cứu của Trường Cao đẳng Thủy lợi Bắc Bộ giai đoạn đến năm 2025 và những năm tiếp theo, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, phù hợp với chiến lược phát triển được duyệt.

8. Địa điểm xây dựng: Thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

9. Quy mô, nội dung đầu tư và các giải pháp thiết kế cơ sở chủ yếu:

9.1. Quy mô, nội dung đầu tư:

a) Xây dựng mới Xưởng thực hành thiết kế, thi công công trình thủy lợi, Xưởng thực hành kỹ thuật tài nguyên nước, cấp thoát nước; Cải tạo, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà và một số hạng mục phụ trợ khác.

b) Đầu tư trang thiết bị gồm: Thiết bị phục vụ đào tạo, thiết bị nội thất và thiết bị công trình.

9.2. Các giải pháp thiết kế cơ sở chủ yếu:

9.2.1. Xưởng thực hành thiết kế, thi công công trình thủy lợi:

- Kiến trúc: 02 tầng và 01 tum thang, diện tích xây dựng khoảng 1.020m², tổng diện tích sàn khoảng 1.950m²; tầng 1 cao 4,5 m, tầng 2 cao 4,2m; giao thông bằng 02 thang bộ kết hợp hành lang giữa;

- Kết cấu: móng cọc, đài móng, giằng móng, cột, dầm, sàn, sàn mái... BTCT; tường xây gạch, vữa XM; mái xây tường thu hồi, gác xà gỗ thép, lợp tôn; nền đổ BTXM;

- Hoàn thiện:

+ Nền, sàn các phòng thực hành sơn tăng cứng; nền, sàn các khu còn lại lát gạch ceramic; tường, trần trát vữa XM, sơn nước không bả;

+ Cửa đi, cửa sổ, vách kính khung nhôm hệ, kính an toàn (tương đương loại Xingfa), cửa chống cháy chuyên dụng;

+ Khu vệ sinh: tường, nền, sàn ốp lát gạch ceramic; vách ngăn dùng tấm compact HPL, trần thạch cao chịu nước khung xương nổi;

- Hạ tầng kỹ thuật trong nhà:

+ Cấp điện trong nhà dùng cáp, dây dẫn ruột đồng chôn ngầm, lắp đặt tủ điện, đèn, quạt, các thiết bị và phụ kiện kèm theo;

+ Chống sét: dùng kim thu sét lắp đặt trên đỉnh mái và hệ thống tiếp địa theo quy định;

+ Cấp, thoát nước trong nhà dùng ống nhựa chôn ngầm; lắp đặt bồn nước inox, các thiết bị và phụ kiện đồng bộ kèm theo;

+ Phòng chống mối: sử dụng thuốc chuyên dụng;

+ Phòng cháy chữa cháy: lắp đặt hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy và các thiết bị theo quy định.

9.2.2. Xưởng thực hành kỹ thuật tài nguyên nước, cấp thoát nước: cấu tạo tương tự như Xưởng thực hành thiết kế, thi công công trình thủy lợi.

9.2.3. Cải tạo, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà:

a) Sân nội khu: Tổng diện tích khoảng 1.855m²; mặt sân lát gạch terrazzo trên nền BTXM; bố trí các hố trồng cây;

b) Cấp điện ngoài nhà (từ trạm biến áp hiện có của Trường) dùng cáp ruột đồng chôn ngầm trong rãnh cáp, lắp đặt các thiết bị và phụ kiện điện kèm theo.

c) Cấp thoát nước ngoài nhà:

- Cấp nước ngoài nhà (từ đường ống hiện có của Trường) dùng ống nhựa chôn ngầm; lắp đặt các thiết bị và phụ kiện kèm theo;

- Thoát nước dùng rãnh chữ nhật và cống tròn BTCT chôn ngầm; kết cấu rãnh, hố ga: thành xây gạch, đáy đổ BTXM, nắp đậy tấm đan BTCT đúc sẵn.

9.2.4. Đầu tư trang thiết bị cho 02 xưởng thực hành mới:

- Thiết bị phục vụ đào tạo và thiết bị nội thất gồm: Máy tính để bàn, thiết bị trình chiếu (máy chiếu, màn chiếu...), hệ thống âm thanh (loa, micro...), tủ đựng đồ dùng học tập, bàn ghế giảng viên và sinh viên, bảng từ và một số thiết bị khác;

- Thiết bị công trình gồm: Điều hòa nhiệt độ, máy bơm nước, thiết bị điện nhẹ (tủ rack, bộ lưu điện, switch, camera giám sát, bộ phát wifi....), thiết bị phòng cháy chữa cháy (máy bơm chữa cháy các loại, bình tích áp, tủ điều khiển máy bơm, trung tâm báo cháy...)

10. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng:

a) Số bước thiết kế : 02 bước, thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công.

b) Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng:

- Các quy chuẩn kỹ thuật: QCVN 01: 2021/BXD về quy hoạch xây dựng; QCVN 03: 2022/BXD về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng; QCVN 04-1: 2015/BXD về nhà ở và công trình công cộng; QCVN 10: 2014/BXD về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng; QCVN 01: 2020/BCT về an toàn điện; QCVN 06: 2022/BXD về an toàn cháy cho nhà và công trình; các quy chuẩn kỹ thuật khác có liên quan;

- Các tiêu chuẩn thiết kế xây dựng: TCVN 9210: 2012 Trường dạy nghề; TCVN 2737: 2023 Tải trọng và tác động; TCVN 9379: 2012 Kết cấu xây dựng và nền; TCVN 9362: 2012 Nền nhà và công trình; TCVN 5574: 2018 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép; TCVN 5573: 2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá có cốt thép; TCVN 5575: 2012 Kết cấu thép; TCVN 10304: 2014 Móng cọc; các tiêu chuẩn khác có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư:

a) Tổng mức đầu tư DATP lập theo quy định tại Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ, các Thông tư hướng dẫn, đơn giá xây dựng công trình, giá vật tư, vật liệu, đơn giá nhân công, giá ca máy và thiết bị thi công theo công bố giá của tỉnh Hà Nam và mặt bằng giá thị trường khu vực tại thời điểm trình tổng mức đầu tư.

b) Tổng mức đầu tư được duyệt: 50.000.000.000 đồng.

(Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng chẵn)

Chia ra:

- Chi phí xây dựng:	35.320.112.000 đồng;
- Chi phí thiết bị:	4.078.498.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	1.029.446.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	2.707.313.000 đồng;
- Chi phí khác:	415.922.000 đồng;

- Chi phí dự phòng: 6.448.709.000 đồng.

Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

12. Nguồn vốn: Ngân sách Nhà nước (trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 do Bộ Nông nghiệp và PTNT được giao quản lý).

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Thuê tổ chức tư vấn quản lý dự án.

14. Tiến độ thực hiện DATP: 03 năm.

Điều 2. Phân giao nhiệm vụ:

1. Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 1 (Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư):

- Đầu mối, chủ trì tổng hợp trình Bộ điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án (nếu có) và tổng hợp báo cáo Bộ về tình hình thực hiện dự án, đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ toàn dự án;

- Chủ trì hoàn thiện hồ sơ, trình quyết toán các chi phí chuẩn bị dự án theo quy định;

- Cung cấp các hồ sơ tài liệu có liên quan ở giai đoạn chuẩn bị dự án cho Chủ đầu tư DATP có liên quan;

- Thực hiện lưu trữ hồ sơ giai đoạn chuẩn bị dự án và các nhiệm vụ khác theo quy định.

2. Trường Cao đẳng Thủy lợi Bắc Bộ (Chủ đầu tư DATP từ giai đoạn thực hiện dự án đến kết thúc dự án):

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Bộ trưởng về việc quản lý và thực hiện nhiệm vụ Chủ đầu tư DATP theo quy định;

- Tổ chức quản lý và thực hiện DATP theo nội dung Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, của địa phương về quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư, quản lý chất lượng công trình xây dựng, đảm bảo an toàn, đưa công trình vào khai thác sử dụng đúng mục đích, an toàn, có hiệu quả;

- Trình Bộ (qua Cục QLXDCT) thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu DATP phù hợp với kế hoạch thực hiện và nguồn vốn được cấp; tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt và các quy định hiện hành;

- Tổ chức lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình, trình Cục QLXDCT thẩm định theo quy định;

- Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt danh mục, số lượng, thông số kỹ thuật, thẩm định giá các thiết bị phục vụ đào tạo, thiết bị nội thất;

- Thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan đến xử lý tài sản theo quy định (ngay sau khi có quyết định phê duyệt dự án đầu tư) và chịu trách nhiệm tổ chức bàn giao mặt bằng để triển khai thi công theo kế hoạch thực hiện DATP;

- Làm việc với các cơ quan quản lý xây dựng, phòng cháy chữa cháy, cấp

điện, cấp, thoát nước và vệ sinh môi trường... tại địa phương về các thủ tục có liên quan theo quy định (nếu cần);

- Chủ trì lập hồ sơ thanh quyết toán các chi phí giai đoạn thực hiện và kết thúc dự án DATP theo quy định.

3. Vụ Kế hoạch: Tham mưu Bộ bố trí nguồn vốn ngân sách theo tiến độ thực hiện DATP và kế hoạch vốn trung hạn được duyệt.

4. Vụ Tài chính: Chủ trì quyết toán theo niên độ, quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành; hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các thủ tục về xử lý tài sản theo quy định.

5. Cục Quản lý xây dựng công trình: Thực hiện nhiệm vụ cơ quan chủ trì thẩm định và cơ quan chuyên môn về xây dựng; thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giúp Bộ trưởng hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện dự án và DATP theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình, Giám đốc Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 1, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Thủy lợi Bắc Bộ và các Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ: KHĐT, TC;
- Kho bạc NN (TU và ĐP);
- Lưu VT, XD (10b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp